TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 25- 01- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*:** Ông Đặng Ngọc Quân;

***Các Hội thẩm nhân dân*:** 1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 391/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Thanh C, sinh năm 1989 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn L, sinh năm: Không rõ và mẹ không rõ; có 03 anh, chị, lớn nhất năm sinh 1978, nhỏ nhất sinh năm 1986; có vợ tên Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1985, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2021, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị hại:

1. Phạm Trung H, sinh năm: 1988; trú tại: Lý Thường K, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Hồ Viết T, sinh năm: 1983; trú tại: Khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Võ Ngọc S; vắng mặt.

2. Nguyễn Chung C; vắng mặt.

3. Phạm Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh C, Nguyễn Trung C, Phạm Văn T và Võ Ngọc S quen biết với nhau: Khoảng 07 giờ ngày 10/7/2012, C gọi điện rủ Nguyễn Trung C đi trộm cắp tài sản và C rủ thêm S, T đi cùng, cả bọn hẹn gặp nhau tại quán cà phê "A" thuộc phường L, thành phố T. Tại quán cà phê, C điều khiển xe Wave S biển số 79V1-054.14 chở S mang theo một túi xách màu đen bên trong có 03 cây "càng cua", 01 cây kiềm sắt, C điều khiển xe 61S2-1220 chở T đi vòng quanh khu vực D. Khi đến trước nhà không số thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D thì phát hiện cửa khóa ngoài nên T và S đứng ngoài cảnh giới còn C dùng cây "càng cua" cạy bung ổ khóa cửa, C và C đi vào bên trong lục tìm tài sản, C lấy được một máy tính xách tay nhãn hiệu Hp của anh Phạm Trung H để dưới nền nhà cho vào túi xách màu đen rồi đưa cho T, C dắt xe Sirius biển số 37L1-115.84 của anh Hồ Viết T, (trên xe cắm sẵn chìa khóa) đi ra ngoài giao cho S điều khiển cùng tẩu thoát.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi C và S mang xe 37L1-115.84 đến gần quán cà phê "V" thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tìm nơi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an phường A phát hiện bắt giữ. T bỏ trốn, ngày 14/10/2012 đến Công an thành phố D đầu thú. Phạm Thanh C bỏ trốn đến ngày 10/12/2021 bị bắt truy nã. Chiếc máy tính C và T khởi động không được nên đã vứt bỏ ven đường, không thu hồi được.

Biên bản kết luận định giá tài sản số 168/BB.ĐG ngày 24/7/2012 của Hội đồng định giá thành phố D, kết luận: xe môtô kiểu dáng Sirius nhãn hiệu Yamaha, biển số 37L1-115.84, giá trị 13.000.000 đồng.

Biên bản kết luận định giá tài sản số 176/BB.ĐG ngày 03/8/2012 của Hội đồng định giá thành phố D, kết luận: máy tính xách tay hiệu HP trị giá 2.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Trung C, Phạm Văn T và Võ Ngọc S, cùng việc xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự được giải quyết trong bản án số 05/2013/HSST ngày 10/01/2013 và bản án số 70/ 2013/HSST ngày 06/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố D nên không xem xét.

Cáo trạng số 08/CT–VKS ngày 14 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Thanh C về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1

Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thanh C mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xét xử vắng mặt bị cáo, nên không tham gia phần tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 07 giờ ngày 10/7/2012, Phạm Thanh C cùng đồng phạm lén lút chiếm đoạt xe môtô kiểu dáng Sirius nhãn, hiệu Yamaha, biển số 37L1-115.84, giá trị là 13.000.000 đồng của anh Hồ Viết T và máy tính xách tay hiệu HP trị giá 2.000.000 đồng của anh Phạm Trung H; tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Hành vi của Phạm Thanh C cùng đồng phạm thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 08/CT–VKS ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho các Cơ quan tiến hành tố tụng.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 70/2013/HSST ngày 06/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương nên không đặt ra xem xét.

[8] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo và đồng phạm đều người thực hành; nên không xem là đồng phạm có tổ chức.

[9] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2021.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Phạm Thanh C phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân